

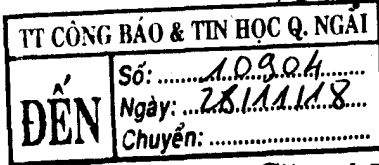
Số: 1003 /QĐ-UBND

Quảng Ngãi, ngày 28 tháng 11 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2018
Nguồn vốn ngân sách địa phương**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI



Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Quyết định số 920/QĐ-UBND 14/12/2017 của UBND tỉnh về việc giao kế hoạch vốn đầu tư công năm 2018;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Công văn số 1681/SKHĐT-TH ngày 07/11/2018 và trên cơ sở ý kiến thống nhất của Thường trực HĐND tỉnh tại Công văn số 450/HĐND-KTNS ngày 26/11/2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh, bổ sung kế hoạch vốn đầu tư công năm 2018 thuộc nguồn vốn cân đối ngân sách địa phương, chi tiết theo Phụ lục 1, 2 đính kèm.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Căn cứ kế hoạch vốn được điều chỉnh, bổ sung tại Điều 1 Quyết định này, các đơn vị đầu mối giao kế hoạch, các Chủ đầu tư có trách nhiệm tổ chức triển khai nhiệm vụ quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước và thanh toán bảo đảm hoàn thành kế hoạch vốn được giao.

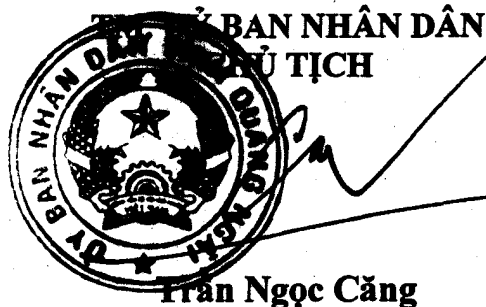
2. Kho bạc Nhà nước Quảng Ngãi thực hiện việc kiểm soát, thanh toán vốn cho các dự án theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước.

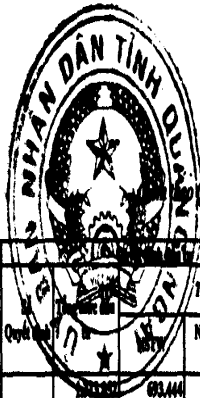
Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Các nội dung khác tại các quyết định giao kế hoạch vốn đầu tư phát triển năm 2018 của UBND tỉnh không điều chỉnh tại Quyết định này vẫn giữ nguyên hiệu lực thi hành.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Quảng Ngãi; Thủ trưởng các đầu mối giao kế hoạch tại Điều 1 Quyết định này và Thủ trưởng các sở, ngành liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận :

- Như Điều 4;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư (báo cáo);
- Bộ Tài chính (báo cáo);
- TT Tỉnh ủy (báo cáo);
- TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- VPUB: PCVP, các P. N/cứu, CBTH;
- Lưu VT, Thhtlvan328.





Phụ lục 1
KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN 2018
DANH MỤC DỰ ÁN ĐIỀU CHỈNH GIẢM

Nguồn vốn: Căn đối ngân sách địa phương
 Quyết định số 1063/QĐ-UBND ngày 08/11/2018 của UBND tỉnh Quang Ngai

Đơn vị: Triệu đồng

TT	TÊN DỰ ÁN	Chủ đầu tư	Địa điểm xây dựng	Hình thức đầu tư	Thời gian thực hiện	Quyết định	Trung tâm			Kế hoạch vốn NSDP giai đoạn 2016-2020			Lấy kế vốn trung hạn để bố trí đến hết năm 2017			Kế hoạch 2016-2020 của dự án	Kế hoạch năm 2018	Giải ngân đến 31/12/2018	Tỷ lệ giải ngân (%)	Biên chế nhân sự	Kế hoạch năm 2018 sau khi điều chỉnh giảm	Chỉ số					
							NSDP (Phí thuê)	XSKT	Tổng số	NSDP	XSKT	Vay nợ	Tổng số	Kế hoạch 2016	Kế hoạch 2017												
TỔNG CỘNG																											
I	Bổ sung các dự án ODA						693.444	322.181	259.700	317.996	317.996	-	-	83.374	21.704	61.670	100.624	43.501	82.500	8.040	10	52.500	30.000				
1	TDA Sân chơi và nâng cao an toàn dịp tỉnh Quang Ngai (giai đoạn 1) thuộc dự án WBS	Sở Nông nghiệp và PNT	Các huyện	Nâng cấp, sửa chữa 10 HCN	2017-2019		154.109	115.582	-	6.000	6.000	-	-	2.270	-	2.270	2.270	3.750	4.000	-	-	1.000	3.000				
2	Khắc phục hậu quả hậu quả thiên tai tại một số tỉnh miền Trung - tỉnh Quang Ngai	BQL DA ĐTXD các CTNN và PNT	Các huyện	Bu mục tiêu	2017-2020		361.600	361.600	-	-	-	-	-	15.000	-	15.000	15.000	-	15.000	501	-	10.000	5.000				
3	Trường Cao đẳng nghề Việt Nam-Hàn Quốc	Trường Cao đẳng nghề Việt Nam-Hàn Quốc	TP Quang Ngai	1000-2000 SV/năm	2008-2018	2031/QĐ-UBND ngày 14/9/2007; 965/QĐ-UBND ngày 12/6/2015	130.107	86.262	43.845	-	-	-	-	21.236	21.236	-	-	7.600	7.600	7.600	13.636	1.547	-	697			
4	Xây dựng hệ thống đê bao chắn sóng phủ sóng biển cát bãi biển, phát triển hệ thống khu vực xã Tịnh Kỳ và phía Đông huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quang Ngai	Sở Tài nguyên và Môi trường	TP Quang Ngai	Xây dựng mới tuyến đê, bổ sung chiều dài 3.574,8m	2015-2017	1370/QĐ-UBND ngày 13/6/2015	184.903	130.000	54.903	-	-	-	-	32.770	32.770	-	-	43.439	19.939	23.500	43.439	5.433	1.715	31	4.433		
5	Dự phòng trữ dự công trình hoàn thành																		5.000	-	-	5.000	-	-			
II	Bố trí được bổ sung chính sách khuyến khích đầu tư và thu hút các dự án PPP						259.700	-	-	259.700	89.700	89.700	-	-	-	-	-	-	5.000	-	-	23.000	297	1	19.000	4.000	
6	Khắc phục nước đọng cuối đường Võ Văn Kiệt		Bình Sơn	L=650m	2018-2020	122/QĐ-BQL ngày 29/9/2017	9.700	-	-	9.700	9.700	9.700	-	-	-	-	-	-	5.000	-	-	3.000	25	1	1.000	2.000	
7	Khu liên hợp thể dục thể thao tỉnh		TP Quang Ngai	Sân vận động giao thông dài 483m			250.000	-	-	250.000	80.000	80.000	-	-	-	-	-	-	-	-	-	20.000	272	1	18.000	2.000	
	+ Giai đoạn 1						100.000	-	-	100.000	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	
	+ Giai đoạn 2						150.000	-	-	150.000	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	
III	Thay đổi dự án						223.433	-	-	223.433	-	-	-	160.200	160.200	-	-	10.065	1.763	8.300	40.315	26.126	20.500	6.563	19	15.600	12.000
	Dự án chuyển đổi																										
8	Chính trong nội khu KCN Tịnh Phong (hạng mục Nâng cấp tuyến đường số 7 kết nối vào đường gom KCN VSFP)	QNSC		1,547km	2013-2017	1576/QĐ-UBND, 30/10/2013; 1065/QĐ-UBND,	44.233	-	-	44.233	-	-	-	9.200	9.200	-	-	6.563	1.563	5.000	36.815	2.635	2.000	-	-	2.000	
9	Trường THPT số 1 Tư Nghĩa - Cải tạo mở rộng khu hiện tại; xây dựng trường riu, công nghệ phần mềm	BQL dự án ĐTXD các CT DD và CN		956 m2 sân	2017-2018	434/QĐ-SXD, 21/2/2017	7.200	-	-	7.200	-	-	-	7.000	7.000	-	-	3.100	100	3.000	3.100	3.900	3.000	2.633	88	200	2.800
10	Trung tâm thông tin trên biển tỉnh Quang Ngai	BQL dự án ĐTXD các CT DD và CN		Khoá nhà chính 1.615m2	2017-2019	2033/QĐ-UBND, 31/10/2017	27.000	-	-	27.000	-	-	-	20.000	20.000	-	-	400	100	300	400	19.600	500	37	450	50	
	Dự án khởi công mới																										
11	Xây dựng nghĩa trang nhân dân Phường Hoàng	BQL KKT Dung Quốc	Bình Sơn	5,84ha	2018-2020	421/QĐ-BQL ngày 30/10/2017	30.000	-	-	30.000	-	-	-	20.000	20.000	-	-	-	-	-	-	5.000	624	12	1.000	4.000	

TT	TÊN DỰ ÁN	Chủ đầu tư	Địa điểm xây dựng	Ngày cấp giấy phép	Thời gian được cấp	Quyết định đầu tư			Kế hoạch vốn NSDP giai đoạn 2016-2020			Lấy kế hoạch trung hạn chi trả từ đầu năm 2017		Lấy kế hoạch chi trả từ chi ngân sách công đầu năm 2017	Kế hoạch 2016-2020 còn lại	Kế hoạch năm 2018	Giá trị ngân sách 31/12/2018	Tỷ lệ giải ngân (%)	Điểm chính giảm	Kế hoạch năm 2018 sau khi điều chỉnh giảm	Giá trị				
						Số Quyết định	Tổng mức đầu tư	Trong đó			Tổng số	NSDP	XSNT									Vay ưu đãi	Tổng số	Kế hoạch 2016	Kế hoạch 2017
								NSTW	NSDP (phần)	XSNT															
12	Đập ngăn mặn Bình Nguyên và Bình Phước	BQL DA BTXD các CTNN và PTNT	Bình Sơn	Dãi 120m	2018-2020		100.000		100.000		100.000	100.000				14.000	2.049	15	10.000	4.000					
13	Đường hầm SCh cơ bản Bình Sơn	BCH Quân sự tỉnh	Bình Sơn		2020-2022		15.000		15.000		12.000	12.000	0			4.000			2.000	2.000					



Phụ lục 2
KẾ HOẠCH ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG VỐN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN 2018
Danh mục dự án điều chỉnh tăng
Nguồn vốn: Chủ đầu tư ngân sách địa phương
(Số quyết định số 7643/QĐ-UBND ngày 28/11/2018 của UBND tỉnh Quảng Ngãi)

Đơn vị: Triệu đồng

TT	TÊN DỰ ÁN	Chủ đầu tư	Địa điểm xây dựng	Hình thức đầu tư	Số dự án	Tổng số	Kế hoạch vốn YERSP giai đoạn 2016-2020					Lấy từ vốn trong hạn để bù lại thiếu hụt năm 2017		Lấy từ vốn để bù lại thiếu hụt trong thời hạn 2017	Kế hoạch 2016-2020 chỉ tự	Kế hoạch năm 2018	Chỉ số giải ngân (%)	Tỷ lệ giải ngân (%)	Số hạng	Kế hoạch năm 2018 sau khi điều chỉnh, bổ sung	Ghi chú			
							YERSP QĐ (tỷ)	XNKCT	Tổng số	YERSP	XNKCT	Vượt hạn	Tổng số									Kế hoạch 2016	Kế hoạch 2017	
TỔNG CỘNG																								
	<i>Đã mang vốn cho công trình hoàn thành của nhiều vốn</i>					197.694		197.694	13.000	17.000	13.000			70.000	70.000	10.000	6.000			10.000	10.000			
1	Hỗ trợ cơ sở tiền đầu tư đường huyện trên địa bàn xã Hành Tín Tây tiếp giáp với thôn Khánh Cường, xã Hành Tín Đông (huyện được ưu tiên vốn trong đường huyện D81 57) DT 624 (Đức Mỹ)	UBND huyện Nghĩa Hành	Nghĩa Hành	2,2km	2017-2018	305/QĐ-UBND, 29/9/2017	10.000	10.000					3.000	3.000	3.000					6.500	6.500	Hỗ trợ vốn		
2	Khai thác và chuyển đổi tỉnh Quảng Ngãi	Sở NN và TP Quảng Ngãi	TP Quảng Ngãi	Diện tích đất 6.51ha	2011-2017	1305/QĐ-UBND, 30/10/2016; 449/QĐ-UBND, 16/9/2017	89.694	89.694	15.000	17.000	15.000			7.000	7.000	7.000	8.000			1.500	1.500			
3	Chùa Hành Tín	UBND huyện Nghĩa Hành	Nghĩa Hành	56ha	2017-2018	29/QĐ-UBND, 10/02/2017	90.000	90.000						60.000	60.000					10.000	10.000	Hỗ trợ vốn		
	<i>Đã mang vốn chi trả cho dự án CPMB</i>						7.833	7.833						3.900	3.900					2.000	2.000			
4	Đầu tư xây dựng và chỉnh đốn lại chợ tại thị trấn Trà Phong (thành phố) của phường An Hải Thượng được giải quyết, trong đó Chi trả phần vốn bù thiếu, để chi trả cho dự án 2 Trà Phong (phần bù Trà Long)	QĐC	Sơn Tịnh			3061/QĐ-UBND, 31/10/2017	7.833	7.833						3.900	3.900					2.000	2.000			
	<i>Đã mang vốn được tiếp nhận nhận chuyển nhượng đất tư và chuyển giao dự án PPP</i>																			3.000	3.000			
	<i>Đã mang vốn chi trả cho nhiều dự án</i>						296.300	277.873	296.000	263.339	239	7.000	64.700	7.000	37.300	64.700	283.900	33.000	49.800	94	6.000	99.000		
5	Đường D81 72 (đơn Bưu cơ - Sơn Kỳ)	UBND huyện Sơn Hà	Sơn Hà	0,7km	2016-2018	2153/QĐ-UBND ngày 08/7/2016	39.400	39.400			34.000	27000		7000	20.000	7.000	21.000	20000	6.000	5.000	5.000	100	1.000	6.000
6	Chợ nông thôn Quảng Ngãi (chính 2 Long Hiệp ở quê)	UBND huyện Minh Long	Minh Long	133,2m	2011-2020	2143/QĐ-UBND ngày 31/10/2016	79.225	60.000	60.000	60.000				16.100	100	16.000	16.100	43.300	10.000	10.000	100	1.000	11.000	
7	Đường Hồ Chí Minh - Trà Nham - thị trấn Minh	UBND huyện Tây Trà	Tây Trà	7,5 km	2017-2019	2143/QĐ-UBND ngày 31/10/2016	63.349	63.349			50.000	50.000		10.150	150	10.000	10.150	47.850	10.000	10.000	100	1.000	11.000	
8	Đường Trà Tân - Trà Nham	UBND huyện Trà Bồng	Trà Bồng	5,2km	2017-2019	2140/QĐ-UBND ngày 31/10/2016	49.626	49.626			45.000	45000		10.150	150	10000	10.150	34.850	10.000	10.000	100	500	10.500	
9	Trưởng THPT chuyên Lê Khánh - Chi Yên, xây dựng phòng học, văn phòng, sân chơi, sân vận động trường chuyên (giai đoạn 1)	BQL dự án BTKD các CT DD và CN	TP Quảng Ngãi		2018-2021		55.000	59000			45.000	43.350	250	300	300	300	45.300	13.000	9.950	76	2000	15.000		
10	Chợ Buôn Trà Bồng	UBND huyện Trà Bồng	Trà Bồng	130m	2018-2019	2229/QĐ-UBND ngày 27/10/2017	10.000	10.000			8.000	8000				8.000	5.000	5000	100	500	500	5.500		
	<i>Đã trợ vốn mua đất của các huyện khác để xây dựng CHBT thành phố</i>						23.500	48.000						23.500	23.500	23.500					23.000	23.000		
11	Đường Hồ Chí Minh - Cầu Lộ	UBND huyện Đức Phổ	Đức Phổ	Đường cấp VI nhiều m	2017-2019	1129/QĐ-UBND ngày 16/6/2017	35.000	35.000						23.536,9	23.536,9	23.537					5.000	5.000	Hỗ trợ vốn	
12	Đầu tư xây dựng chợ huyện Trà Bồng (giai đoạn 2)	UBND huyện Trà Bồng	Mỹ Đức	1.8.83km	2018		3.500	3.000													3.000	3.000	Hỗ trợ vốn	
13	Đầu tư xây dựng, nâng cấp chợ huyện Trà Bồng trên địa bàn TP Quảng Ngãi	UBND TP Quảng Ngãi	TP Quảng Ngãi		2018-2019		10.000	10.000													10.000	10.000	Hỗ trợ vốn	
14	Đường Hồ Chí Minh 34C địa điểm 4, xã Trà Thủy, huyện Trà Bồng	UBND huyện Trà Bồng	Trà Bồng	90m	2018-2019		25.000	20.000													5.000	5.000	Hỗ trợ vốn 20 tỷ đồng để xây dựng, trước mắt hỗ trợ 05 tỷ đồng	